

Số: *827*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 999/STNMT-BVMT ngày 22/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STNMT ngày 15/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án xây dựng điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Bảo Lý, Diềm Thụy, Nhã Lộng, Tân Kim, Úc Kỳ - huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./ *AW*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh: Đ/c Tiến;
- BQL Dự án xây dựng điện miền Bắc;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- UBND huyện Phú Bình;
- UBND các xã: Bảo Lý, Diềm Thụy, Nhã Lộ, Tân Kim, Úc Kỳ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/4/2024

Nkk

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2
rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số: 827/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Bình 2 và đường dây 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện gồm các xã: Bảo Lý, Diềm Thụy, Nhã Lộng, Tân Kim, Úc Kỳ - huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án xây dựng điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền Bắc.

1.2. Phạm vi, quy mô và hoạt động đầu tư của Dự án

1.2.1. Phạm vi, quy mô

Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 275/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh và hồ sơ Dự án, phạm vi, quy mô của Dự án gồm:

- Diện tích sử dụng đất: 7,73ha, cụ thể gồm:

+ Diện tích sử dụng đất của giai đoạn 1 là 5,03ha, gồm: Diện tích sử dụng đất của Trạm biến áp là 4,032ha; diện tích đường vào Trạm biến áp 0,038ha; diện tích sử dụng đất vĩnh viễn xây dựng móng cột 0,96ha.

+ Diện tích sử dụng đất của giai đoạn 2 là 2,7ha (mở rộng diện tích Trạm biến áp để lắp đặt bổ sung 01 máy biến áp).

- Diện tích chiếm dụng hành lang tuyến đường dây điện 220kV Phú Bình 2 rẽ Thái Nguyên - Bắc Giang khoảng 21,98ha.

- Quy mô, công suất:

+ Quy mô giai đoạn 1:

(-) 01 Trạm biến áp 220kV gồm: 02 máy biến áp 220kV, công suất 2x250MVA.

(-) 01 tuyến đường dây 220kV gồm: 02 mạch, sử dụng dây dẫn điện 2xACSR330/43, chiều dài tuyến 9,16km (gồm 30 cột), trong đó điểm đầu là pootich TBA 220kV Phú Bình 2; điểm cuối tuyến tại cột 30 được đấu nối transit vào đường dây 220kV Thái Nguyên - Bắc Giang (tại khoảng cột 113-114).

+ Quy mô giai đoạn 2: Lắp đặt bổ sung 01 máy biến áp, công suất 250MVA tại Trạm biến áp 220kV (dự kiến thực hiện từ năm 2029 đến 2030) nâng công suất Trạm biến áp lên 3x250MVA.

1.2.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng tổng diện tích 7,73ha, cụ thể gồm:
 - + Diện tích đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 là 5,03ha gồm: Diện tích Trạm biến áp và đường vào Trạm biến áp là 4,07ha; diện tích 30 móng cột của tuyến đường dây là 0,96ha.
 - + Diện tích đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 là 2,7ha.
- Các hoạt động đầu tư của Dự án tại khu vực Trạm biến áp gồm:
 - + Hoạt động nắn chỉnh suối thoát nước hiện trạng kết hợp kè taluy chống trượt sạt đất khu vực san nền Trạm biến áp.
 - + Hoạt động vận chuyển đất đắp nền, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất không thích hợp phải đào bỏ; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng Trạm biến áp đường vào Trạm biến áp.
 - + Hoạt động thi công đường vào Trạm biến áp, thi công san nền Trạm biến áp.
 - + Hoạt động thi công lắp đặt máy móc thiết bị Trạm biến áp.
 - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Các hoạt động đầu tư của Dự án tại khu vực tuyến đường dây điện gồm:
 - + Hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt; hoạt động thi công xây dựng 30 móng cột.
 - + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng 30 cột của tuyến đường dây điện 220kV.
 - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
 - + Hoạt động căng tuyến đường dây điện.
 - + Hoạt động hoàn trả mặt bằng 2,71ha đất chiếm dụng tạm thời khi thi công 30 cột điện trên tuyến đường dây.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ trở lên là 4,12ha (cho Trạm biến áp là 3,37ha; cho 30 cột điện là 0,75ha) đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 và được UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Bình tại Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 20/3/2024.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác nông nghiệp.
- Hoạt động thi công xây dựng gồm: Thi công xây dựng đường vào Trạm biến áp, thi công xây dựng Trạm biến áp, thi công xây dựng cột điện, tuyến đường dây điện và các hạng mục của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Nguy cơ tràn đổ đất san nền từ quá trình thi công đường vào Trạm biến áp và thi công san nền Trạm biến áp; nguy cơ tràn đổ đất đào móng cột ra khu vực xung quanh.

+ Phát sinh sinh khối phát quang, đất bóc tầng đất mặt và đất không thích hợp phải đào bỏ; phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công; phát chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại... trên khu vực thi công trường; gia tăng phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn trên tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động nắn chỉnh suối thoát nước hiện trạng (chiều dài 254m; chiều rộng trung bình 1,5m-2m; độ sâu trung bình khoảng 0,5m) tại khu vực xây dựng Trạm biến áp 220kV có nguy cơ gây ngập úng cục bộ tại khu vực.

- Khi Dự án đi vào hoạt động có phát sinh yếu tố điện từ trường từ hoạt động của Trạm biến áp 220kV và tuyến đường dây 220kV nguy cơ ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh; phát sinh các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và nước thải sinh hoạt tại Trạm biến áp.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khu vực Trạm biến áp khoảng 9m³/ngày; nước thải sinh hoạt của công nhân thi công móng cột và tuyến đường dây khoảng 3m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp san nền đường vào Trạm biến áp, san nền diện tích Trạm biến áp, thi công xây dựng móng cột và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất đào đắp, nguyên vật liệu...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Thực vật phát quang giai đoạn 1 với tổng khối lượng khoảng 50 tấn và giai đoạn 2 khoảng 25 tấn, chủ yếu cây bụi, thảm cỏ, cây trồng khác.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng giai đoạn 1 khoảng 80kg/ngày (khu vực Trạm biến áp khoảng 60kg/ngày; trên tuyến đường dây khoảng 20kg/ngày) và giai đoạn 2 khoảng 40kg, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Giai đoạn 1 khoảng 75kg và trong giai đoạn 2 khoảng 25kg, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung: Từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công đào đắp đất, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất nông nghiệp của khoảng 150 hộ dân để thực hiện Dự án.

- Phát sinh khoảng đất bóc tầng đất mặt, đất đào hố móng, đất không thích hợp phải đào bỏ.

- Nguy cơ tràn đổ đất từ khu vực thi công Trạm biến áp và quá trình đào móng cột ra khu ruộng xung quanh ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp; nguy cơ trượt sụt hố móng tại vị trí thông công 30 móng cột trên tuyến đường dây.

- Nguy cơ ngập úng xung quanh khu vực xây dựng Trạm biến áp do nấn chỉnh suối thoát nước hiện trạng và tại các khu vực xây dựng móng cột trên tuyến đường dây.

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực Trạm biến áp và tại 30 vị trí móng cột trên tuyến đường dây có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

3.2. Đối với hoạt động của Dự án

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.

Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành Trạm biến áp khoảng 0,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Quá trình vận hành Trạm biến áp và tuyến đường dây điện 220kV không phát sinh bụi, khí thải. Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông nội bộ khu vực Trạm biến áp..., thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO....; mùi hôi phát sinh từ bể chứa nước thải sinh hoạt trong Trạm biến áp, thành phần chủ yếu khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân vận hành Trạm biến áp: Khoảng 5kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn công nghiệp từ Trạm biến áp và tuyến đường dây: Khoảng 50kg/năm, thành phần chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẫu giấy cách điện bị rách, các thiết bị, máy móc hư hỏng.

- Chất thải phát sinh chủ yếu từ quá trình phát quang hành lang tuyến đường dây điện chủ yếu gồm: Cành cây, thân cây bụi...

b. Chất thải nguy hại: Khoảng 60kg/năm, thành phần chủ yếu giẻ lau, găng tay dính dầu; bóng đèn huỳnh quang thải; bao bì cứng thải (vỏ thùng đựng dầu, nhớt, sơn); pin, ắc quy thải,...

3.2.3. Các tác động khác: Nguy cơ mất an toàn điện từ trường khu vực Trạm biến áp 220kV và tuyến đường dây 220kV; rủi ro sự cố cháy nổ, điện giật; sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường khác.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Bố trí nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường thi công Trạm biến áp và các vị trí thi công móng cột để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, đất san lấp, đất bóc tầng đất mặt và đất không thích hợp phải đào bỏ khi tham gia giao thông; thường xuyên thu dọn, vệ sinh đất rơi vãi trên vận chuyển tại khu vực Dự án; phun nước giảm bụi trên công trường thi công.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Đối với chất thải rắn thông thường

- Thực vật phát quang để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Phế thải từ quá trình xây dựng được thu gom tập kết vào các vị trí tạm thời trên công trường thi công để tái sử dụng hoặc bán tận thu cho các đơn vị có chức năng xử lý, tái chế.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

b. Đối với chất thải nguy hại

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo quy định và tập kết vào khu vực có mái che tại khu vực nhà điều hành dạng lắp ghép trên công trường thi công Trạm biến áp và các vị trí móng cột trên tuyến đường dây; hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm...) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công công trình.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ theo quy định pháp luật.

- Tập kết toàn bộ đất bóc tầng đất mặt, đất không thích hợp phải đào bỏ vào thửa đất của Ông Dương Văn Ngọc, Bà Dương Thị Anh, Bà Dương Thị Tấm, Dương Thị Tiếp (thửa đất số 2689, 2690, 2691, 2691) theo biên bản làm việc ngày 01/4/2024 đã được UBND xã Úc Kỳ xác nhận và thửa đất của Ông Dương Văn Nghiệp (thửa đất số 177, 1479, 1479a) theo biên bản làm việc ngày 01/4/2024 đã được UBND xã Xuân Phương xác nhận và đã được UBND huyện Phú Bình chấp thuận tại Văn bản số 697/UBND-TNMT ngày 01/4/2024. Việc tập kết, sử dụng đất bóc tầng đất mặt theo đúng quy định trong phương án bảo vệ tầng đất mặt.

- Tuân thủ quy trình đào thi công móng cột theo đúng thiết kế, đảm bảo không để xảy ra trượt sụt; tập kết đất đào hố móng tại vị trí lưu chứa tạm đảm bảo không để tràn đổ đất ra khu ruộng xung quanh ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp; tận dụng toàn bộ khối lượng đất đào móng cột điện để san lấp tại chỗ các móng cột sau khi thi công hoàn thiện, không vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình.

- Thi công nắn chỉnh suối thoát nước hiện trạng kết hợp kè taluy chống trượt sụt đất khu vực san nền Trạm biến áp đồng thời với quá trình thi công san nền Trạm biến áp trong đó gồm: Kè chắn đất (chân kè xây đá hộc dài 819m, mái taluy lát tấm bê tông cốt thép; mương thoát nước hoàn trả với tổng chiều dài 770m, trong đó gồm: Đoạn 1 dài 408m (rộng từ 5,5 -8,5m, sâu 2m); đoạn 2 dài 362m (rộng từ 3-5m, sâu 2m) đảm bảo tiêu thoát nước khu vực. Chủ dự án cam kết chỉ thực hiện san lấp đoạn suối hiện trạng chạy qua khu vực xây dựng Trạm biến áp sau khi đã thi công hoàn thiện đoạn suối hoàn trả, đảm bảo việc tiêu thoát nước tại khu vực.

- Thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất đắp nền, nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, đất không thích hợp đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý các tuyến đường duy tu, sửa chữa các đoạn đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công tại khu vực Trạm áp và tại 30 vị trí thi công móng cột.

- Thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm, nhất là tại các vị trí móng cột; tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi thiết kế, thi công Trạm biến áp, các móng cột và đường dây theo quy định.

- Thực hiện hoàn trả lại diện tích đất chiếm dụng tạm thời khi thi công các hạng mục công trình Dự án để nhân dân tiếp tục sử dụng đúng mục đích sử dụng đất.

4.2. Đối với hoạt động của Dự án

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành Trạm biến áp được thu gom xử lý qua 03 bể tự hoại, thể tích mỗi bể $4m^3$. Nước thải sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại được lưu chứa tại 01 bể chứa (bằng bê tông, có nắp đậy) thể tích $180,6m^3$, không xả ra môi trường; định kỳ thuê đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển xử lý theo quy định.

b. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

Đơn vị được giao tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm biến áp sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực Trạm biến áp hạn chế phát tán bụi; hợp đồng với đơn vị chức năng theo quy định bơm hút nước thải từ bể chứa để xử lý theo quy định nhằm hạn chế phát tán mùi hôi.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Đối với chất thải rắn thông thường

- Đơn vị được giao tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm biến áp hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hằng ngày thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải rắn thông thường là vật liệu thay thế của quá trình duy tu, bảo dưỡng như: Dây dẫn, sứ cách điện, thanh thép cột... được thu gom và chuyển về kho lưu chứa của đơn vị được giao tiếp nhận quản lý, vận hành Trạm biến áp và tuyến đường dây điện 220kV; định kỳ thanh lý hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang hành lang tuyến đường dây điện để cho người dân khu vực tận dụng hoặc thuê đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý.

b. Đối với chất thải nguy hại

Trang bị các thùng chứa và bố trí 01 kho chứa diện tích 24m² (có biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu và tên từng loại chất thải nguy hại,... đáp ứng yêu cầu quy định Thông tư 02/2022/TT-BTNMT); hợp đồng với đơn vị có chức năng, được cấp giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại theo quy định với tần suất theo thực tế phát sinh.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện kiểm tra an toàn định kỳ; theo dõi, giám sát vận hành Trạm biến áp và đường dây điện 220kV để kịp thời phát hiện, sửa chữa, ứng phó các sự cố mất an toàn điện từ trường; thường xuyên kiểm tra hệ thống chống sét, rơ le kỹ thuật số đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam, IEC, EVN...

- Trang bị đầy đủ hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; tuân thủ đầy đủ các quy định về phòng cháy và chữa cháy.

- Bố trí bể chứa dầu tràn khi xảy ra sự cố máy biến áp (thể tích hữu dụng 158m³) và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa ứng phó sự cố tràn dầu.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

5.2. Trong giai đoạn hoạt động

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với chủ trương đầu tư và các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, vận hành Trạm biến áp và tuyến đường dây điện 220kV, nhất là việc đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện, đảm bảo an toàn điện trường, từ trường theo quy định.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất và hỗ trợ khác cho người đang sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện khi xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai và các văn bản liên quan; tập kết, sử dụng đất bóc tầng đất mặt, đất không thích hợp phải đào bỏ vào đúng vị trí đã được UBND huyện Phú Bình chấp thuận tại Văn bản số 697/UBND-TNMT ngày 01/4/2024; thực hiện tập kết, đổ thải đúng quy định đảm bảo không gây tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường tại khu vực đổ thải.

- Phối hợp với UBND huyện Phú Bình và các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai đối với phần diện tích sử dụng đất giai đoạn 2 của Trạm biến áp; chỉ được triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Trạm biến áp sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền giao đất theo quy định; tiếp tục phối hợp với đơn vị các chức năng xác định cụ thể vị trí tập kết khối lượng đất không thích hợp phải đào bỏ trong giai đoạn 2 của Trạm biến áp và tập kết đúng quy định.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định đối với diện tích đất rừng sản xuất trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Thực hiện hoàn trả lại diện tích đất chiếm dụng tạm thời khi thi công các hạng mục công trình của Dự án để nhân dân tiếp tục sử dụng đúng mục đích sử dụng đất.

- Nghiên cứu, tính toán xác định cụ thể vị trí, quy mô các vị trí móng cột nằm trong không gian thoát, chứa lũ sông Cầu đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ, chứa lũ của hệ thống.

- Thiết kế, thi công nắn chính đoạn suối thoát nước hiện trạng chạy qua khu vực xây dựng Trạm biến áp đảm bảo việc tiêu thoát nước khu vực; chỉ thực hiện san lấp đoạn suối hiện trạng sau khi đã thi công hoàn thiện đoạn mương nắn chính, đảm bảo việc tiêu thoát nước tại khu vực.

- Tuyệt đối không để trượt sạt hoặc để cuốn trôi đất từ các vị trí thi công các hạng mục công trình của Dự án ra ruộng canh tác của nhân dân xung quanh trong quá trình thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công. Kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng quy định quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37, Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện Dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Khi bàn giao công trình Trạm biến áp cho đơn vị chức năng quản lý vận hành, yêu cầu đơn vị nhận bàn giao quản lý, vận hành tuyệt đối không xả nước thải sinh hoạt chưa được xử lý ra môi trường./.